

Số: 677/KH-ĐHSPTDTHN

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

V/v Nâng bậc lương thường xuyên, PCTNVK đợt 4 và nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động năm 2021

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ các Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/TT-BNV, ngày 31/7/2013 của BNV về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội Vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập Giáo dục và Đào tạo;

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện v/v xét nâng bậc lương thường xuyên, và xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung Đợt 4 và nâng bậc lương trước thời hạn năm 2021 cho viên chức và người lao động trong cơ quan như sau:

I. CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN:

1. Đối tượng áp dụng:

Bao gồm tất cả viên chức và người lao động hợp đồng tại trường ĐHSPTDTH Hà Nội, gọi chung là viên chức, người lao động (VC, NLĐ) có đủ điều kiện về thời gian giữ bậc trong ngạch và đạt đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên, trước thời hạn và hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung theo quy định.

2. Thời gian xét:

- Đợt 4: Cho các đối tượng có thời gian xét nâng bậc lương thường xuyên và tính hưởng PCTNVK từ ngày 01/10 đến ngày 31/12 của năm và cho các đối tượng nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc khi thực hiện nhiệm vụ

II. CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN:

1. Điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh:

a) Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên:

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 3 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương;

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương;

b) Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên gồm:

- Thời gian viên chức và người lao động tham gia phục vụ tại ngũ theo Luật Nghĩa vụ quân sự;

- Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động;

- Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài (bao gồm cả thời gian đi theo chế độ phu nhân, phu quân theo quy định của Chính phủ) nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

c) Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên

- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương;

- Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định;

- Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục II.

- Thời gian tập sự (bao gồm cả trường hợp được hưởng 100% mức lương của ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức tập sự).

- Thời gian cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đào ngũ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ.

- Thời gian thử thách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo; trường hợp thời gian thử thách ít hơn thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên tính theo thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên.

- Thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điểm này (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: Dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hằng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

2. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên:

Viên chức và người lao động có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh và qua đánh giá đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng một bậc lương thường xuyên:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

3. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên:

- Trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng, viên chức và người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định như sau:

a) Kéo dài 12 tháng đối với các trường hợp:

- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cách chức.

b) Kéo dài 06 tháng đối với các trường hợp:

- Người lao động bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo;

- Viên chức bị kỷ luật cảnh cáo;

- Viên chức và người lao động được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 tháng.

c) Kéo dài 03 tháng đối với viên chức bị kỷ luật khiển trách.

d) Trường hợp vừa bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định ở trên.

đ) Trường hợp bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ do bị kỷ luật (cùng một hành vi vi phạm) thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên tính theo hình thức kỷ luật tương ứng quy định nêu trên.

e) Trường hợp viên chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng: nếu đã có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật hành chính; nếu không có quyết

định kỳ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật Đảng tương ứng với các hình thức xử lý kỷ luật hành chính được quy định trên”

4. Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên như sau:

a) Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương;

b) Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai;

c) Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

III. CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

1. Đối tượng áp dụng: Theo quy định chung tại Khoản 1 Mục I.

2. Điều kiện thời gian để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc:

Viên chức đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 2 và điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

Viên chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hiện giữ, thì sẽ được xem xét nhân một bậc lương trước thời hạn khi đạt đủ các điều kiện tiêu chuẩn sau:

a) Đối với viên chức và người lao động đã được xếp vào ngạch và các chức danh viên chức trong bảng lương từ loại A0 trở lên.

Lần 1: Thời gian: xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn lần 1 là 06 năm gần nhất tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Lần 2: Xét thành tích trong 05 năm gần nhất tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

b) Đối với viên chức và người lao động đã được xếp vào ngạch và các chức danh trong bảng lương viên chức từ loại B, loại C.

Lần 1: Thời gian: xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn lần 1 là 04 năm gần nhất tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Lần 2: Xét thành tích trong 03 năm gần nhất tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

3. Tiêu chuẩn, cấp độ thành tích (Thuộc diện 1)

Áp dụng cho tất cả viên chức và người lao động: Nếu có đủ thời gian, điều kiện, tiêu chuẩn quy định đạt được các thành tích, thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn (tối đa là 12 tháng).

- Luôn được đánh giá hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường, được khen thưởng một trong các thành tích sau:

1. Được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương.
2. Được phong tặng danh hiệu NGND, NGƯT.
3. Được Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen.
4. Được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen hoặc đạt danh hiệu CSTĐ cấp Bộ.

4. Tiêu chuẩn, cấp độ thành tích (Thuộc diện 2)

Áp dụng cho từng đối tượng viên chức và người lao động như sau:

4.1. Đối với viên chức giữ các chức vụ quản lý:

Đã được xếp vào ngạch và các chức danh viên chức trong bảng lương từ loại A1 trở lên phải đạt các thành tích sau:

a) Lần 1:

- Được đánh giá công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao hoặc liên tục đạt danh hiệu LĐTT trở lên và được cấp có thẩm quyền khen thưởng;

- Đơn vị phụ trách phải liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ và luôn đạt danh hiệu tập thể LĐTT trở lên.

b) Lần 2 (liền kề) phải đạt các thành tích sau:

- Được đánh giá công nhận liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc liên tục đạt danh hiệu LĐTT và được cấp có thẩm quyền khen thưởng;

- Đơn vị phụ trách phải liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ và luôn đạt danh hiệu tập thể LĐTT trở lên.

4.2. Đối với viên chức và người lao động không giữ chức vụ quản lý:

4.2.1. Viên chức và người lao động đã được xếp vào ngạch và các chức danh viên chức trong bảng lương từ loại A0 trở lên phải đạt các thành tích sau:

a) Lần 1:

- Được đánh giá công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hoặc liên tục đạt danh hiệu LĐTT và được cấp có thẩm quyền khen thưởng.

b) Lần 2 (liền kề) phải đạt các thành tích sau:

- Được đánh giá công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4.2.2. Viên chức và người lao động đã được xếp vào ngạch và các chức danh trong bảng lương viên chức từ loại B, loại C phải đạt các thành tích sau:

a) Lần 1:

- Được đánh giá công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hoặc liên tục đạt danh hiệu LĐTT và được cấp có thẩm quyền khen thưởng.

b) Lần 2 (liền kề) phải đạt các thành tích sau:

- Được đánh giá công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được cấp có thẩm quyền khen thưởng.

5. Nguyên tắc xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

1. Việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chỉ xét mỗi năm một lần vào tháng 12, cùng đợt với xét nâng bậc lương thường xuyên của quý IV.

2. Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc:

Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành Quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 06 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch, chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (06 năm và 04 năm) quy định tại điểm này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

Nếu có từ 02 viên chức trở lên ngang nhau về cấp độ thành tích ở chỉ tiêu cuối cùng thì thứ tự ưu tiên như sau: Trường hợp nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến thành tích thứ hai, nếu vẫn bằng nhau thì xét đến thành tích thứ ba. Nếu vẫn bằng nhau thì ưu tiên cho người có thời gian công tác ở Trường lâu hơn, kế tiếp là VC, NLĐ nữ.

IV. CHẾ ĐỘ HƯỞNG THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG.

Áp dụng cho tất cả viên chức và người lao động đã hết khung bậc lương thường xuyên trong bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ theo quy định, nếu có đủ thời gian và điều kiện, tiêu chuẩn quy định như viên chức và người lao động được xét nâng bậc lương thường xuyên thì được xét hưởng chế độ thâm niên vượt khung như sau:

- Lần đầu được hưởng 5%, từ năm sau trở đi nếu đủ thời gian là 12 tháng và đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì được xét hưởng cứ mỗi năm được cộng thêm 1%.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng TCCB&TT: Niêm yết danh sách VC, NLĐ đến thời hạn tăng lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đợt 4 năm 2021.

2. Đối với cá nhân: Thuộc diện có đủ thời gian, điều kiện, tiêu chuẩn quy định v/v nâng bậc lương thường xuyên, hưởng vượt khung phải viết đơn (theo

mẫu), khai thật đầy đủ, chính xác, trung thực tất cả nội dung trong đơn đề kiểm tra, đối chiếu với hồ sơ phòng TCCB&TT quản lý; phản ánh kịp thời với phòng TCCB&TT nếu trong danh sách niêm yết không có tên mình đề phòng rà soát, giải quyết kịp thời.

3. Đối với các đơn vị:

- Tổ chức họp phổ biến thông báo tới toàn thể công chức, viên chức và người lao động về hướng dẫn nâng bậc lương thường xuyên, PCTNVK Đợt 4 và nâng bậc lương trước thời hạn năm 2021 của Trường đã gửi các đơn vị.

- Đối chiếu điều kiện, tiêu chuẩn đề họp xét cho viên chức và người lao động của đơn vị mình với 2 diện đề nghị nâng bậc lương (nếu có) và 1 diện PCTNVK như sau:

2.1. Diện nâng bậc lương thường xuyên.

2.2. Diện hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung.

2.3. Diện nâng bậc lương trước thời hạn.

- Ghi biên bản tổng hợp kết quả cuộc họp xét đề nghị nâng bậc lương của đơn vị.

4. Thời gian triển khai:

4.1. Các đơn vị: Tổ chức họp triển khai từ ngày 14 - 20/12/2021. Chậm nhất 14h30 ngày 20/12/2021 nộp toàn bộ Hồ sơ xét nâng lương về phòng TCCB&TT để tổng hợp, gồm:

- Biên bản kết quả họp xét đề nghị nâng bậc lương của đơn vị;

- Đơn đề nghị nâng bậc lương của cá nhân.

4.2. Họp Hội đồng xét nâng bậc lương của Trường:

Dự kiến từ ngày 23/12/2021

4.3. Niêm yết thông báo kết quả xét nâng bậc lương cho viên chức và người lao động và nhận đơn đề nghị (nếu có).

Dự kiến từ ngày: 23 - 28/12/2021.

4.4. Hoàn tất hồ sơ trình Hiệu trưởng ký quyết định.

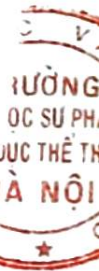
Đề nghị các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch. Nếu không tổ chức họp triển khai, hoặc báo cáo chậm làm ảnh hưởng đến chế độ, quyền lợi của viên chức và người lao động phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Trong quá trình triển khai có gì chưa rõ gặp phòng TCCB&TT để giải quyết.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, BGH: / (để b/c)
- Chủ tịch CĐ Trường: /
- Các đơn vị (để t/h);
- Lưu: VT, TCCB&TT.



Nguyễn Duy Quyết



**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐƯỢC XÉT NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN
DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC NĂM 2021**
(Cung cấp các đơn vị hợp xét nâng lương sớm)

TT	HỌ VÀ TÊN	Nam sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số tương đương hưởng	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Hệ số chênh lệch bảo lưu và % PC TNVK	Thời gian được tính hưởng	KQ đánh giá viên chức										Đánh hiệu thi đua cá nhân	Khen thưởng cá nhân						
										2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019			2019-2020	2020-2021				
I VIÊN CHỨC GIỮ CHỨC VỤ QUẢN LÝ ĐIỆN 3 NĂM LẦN 2. Tiêu chuẩn, điều kiện về thành tích: được đánh giá công nhận HTT nhiệm vụ trong đó 02 năm HTXS nhiệm vụ hoặc liên tục đạt DH LĐTT và được cấp có thẩm quyền khen thưởng																											
1	Lê Quốc Trung	1979	THS	06.031	5	3.66	0.33	10/2019		XS	HTT	HTT	XS	HTT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	GKHT TS, 2018-2019, GKHT TM, 2020-2021
2	Phạm Phi Diệp	1972	THS	V.07.01.02	3	5.08	0.34	10/2019		HTT	HTT	XS	HTT	XS	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	2019-2020- GKTM, 2019-2020 GKTCHL, 2020-2021 DTTXS HTKH
3	Lê Chí Nhân	1987	THS	V.07.01.03	3	3.00	0.33	7/2019		HTT	HTT	XS	HTT	HTT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	2018-2019, GKHT TM, 2020-2021, 2019-2020 GKCTS
II VIÊN CHỨC ĐIỆN 3 NĂM LẦN 1. Tiêu chuẩn, điều kiện về thành tích: được đánh giá công nhận HTT nhiệm vụ được giao hoặc liên tục đạt DH LĐTT và được cấp có thẩm quyền khen thưởng																											
4	Phạm Thị Hoàng Liên	1982	DH	01.003	3	3.00	0.33	04/2019	HTT	HTT	HTT	HTT	HTT	HTT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	
5	Phạm Thị Minh Đức	1979	DH	06.031	4	3.33	0.33	03/2019	XS	HTT	HTT	HTT	HTT	HTT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	
6	Đặng Thu Hằng	1990	THS	V.07.01.03	3	3.00	0.33	11/2019	HTT	HTT	HTT	HTT	HTT	HTT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	HTXS trong NVTDTT 2016-2017, 2017-2018
7	Nguyễn Xuân Thanh	1982	THS	V.07.01.03	4	3.33	0.33	9/2019	HTT	HTT	HTT	XS	HTT	HTT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	LD TT	GKHT TM, 2015-2016, 2017-2018

II Tiêu chuẩn, điều kiện về thành tích: Được đánh giá công nhận HTT nhiệm vụ được giao và được cấp có thẩm quyền khen thưởng

8	Phạm Thị Linh	1979	DH	01.003	4	3.33	0.33	7/2019	HTT	HTT	HTT	HTT	HTT	HTT	LD	LD	LD	LD	LD	LD	LD	LD	02 GK XS TD 2017-2018 GKHT TM 2020-2021
---	---------------	------	----	--------	---	------	------	--------	-----	-----	-----	-----	-----	-----	----	----	----	----	----	----	----	----	--

VIỆN CHỨC ĐIỆN 2 NĂM LẦN 1

IV Tiêu chuẩn, điều kiện về thành tích: được đánh giá công nhận HTT nhiệm vụ được giao hoặc liên tục đạt DH LĐT và được cấp có thẩm quyền khen thưởng

9	Kiều Thị Mui	1979	Tr.c	V.08.03.07	7	3.06	0.20	01/2020	HTT	HTT	HTT	HTT	HTT	HTT	LD	LD	LD	LD	LD	LD	LD	LD	GKHT 1M 2020-2021
---	--------------	------	------	------------	---	------	------	---------	-----	-----	-----	-----	-----	-----	----	----	----	----	----	----	----	----	-------------------

VIỆN CHỨC ĐIỆN 2 NĂM LẦN 2 TRỞ ĐI

VI Tiêu chuẩn về thành tích: Tiêu chuẩn, điều kiện về thành tích: Được đánh giá công nhận HTT nhiệm vụ được giao và được cấp có thẩm quyền khen thưởng

10	Nguyễn Thị Loan Phương	1981	Tr.c	V.08.03.07	6	2.86	0.20	7/2020	HTT	HTT	HTT	HTT	HTT	HTT	LD	LD	LD	LD	LD	LD	LD	LD	
11	Dương Nguyễn Phúc	1982	Tr.c	V.08.03.07	5	2.66	0.20	01/2020	HTT	HTT	HTT	HTT	HTT	HTT	LD	LD	LD	LD	LD	LD	LD	LD	GKHT 1M 2020-2021

Ghi chú:

Tại cột Khen thưởng cá nhân:

Phòng TCCB&TT mới đổi chiếu từ danh hiệu CSTĐ của các cá nhân sang để

diễn thành tích. Đề nghị các cá nhân khai thêm các thành tích vào Đơn xin

nâng bậc lương (nếu có).

